**MÔN: TIẾNG VIỆT (Tuần 6) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 3: BỐ MẸ YÊU THƯƠNG

# BÀI 3: MẸ Số tiết: 51 - 54

*Thời gian thực hiện: Ngày …. ….. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

**-** Nói được việc người thân thường làm để chăm sóc em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài thơ qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài thơ: Nỗi vất vả, cực nhọc khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con; biết liên hệ với bản thân: biết ơn, kính yêu mẹ; học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối; nói được 1-2 câu về mẹ, người thân theo mẫu.

- Viết đúng chữ E, Ê hoa và câu ứng dụng.

- Từ ngữ chỉ người trong gia đình; câu kể – dấu chấm.

- Thực hiện được trò chơi Bàn tay diệu kì theo lệnh của quản trò; nói được 1-2 câu điều mình thích nhất ở trò chơi.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS.

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân  
trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Mẫu chữ viết hoa , Bảng phụ viết câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 51 + 52**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  *+ GV cho HS nghe bài* hát Bàn tay mẹ của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và yêu cầu trả lời câu hỏi: Nói về việc mà người thân thường làm để chăm sóc em.  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Bố mẹ sẽ luôn hi sinh để dành cho các em những điều tốt đẹp nhất. Các em cần biết ơn những người đã sinh ra và nuôi dưỡng các em thành người. Chúng ta đã được học bài Cánh đồng của bố, ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng học Bài 3 - Mẹ để hiểu hơn về tình cảm bao la của một người một người mẹ dành cho người con của mình.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS lắng nghe  **\* Cá nhân:** Nói về việc mà người thân thường làm để chăm sóc em.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS tự nhận xét, đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  - HS trả lời: Những việc mà người thân thường làm để chăm sóc em như  + Khi em bị ốm, mẹ nấu cháo cho em ăn, đo thân nhiệt, dùng khăn chườm trán cho em, mua thuốc cho em uống,...  + Khi em đến trường, mẹ chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập, đồ ăn cho em,...  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài thơ SHS trang 51 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung bài thơ Mẹ.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi.  + Ngắt nghỉ cuối câu bát – câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: lặng rồi, mệt, nắng, quạt, suốt,…  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 4 đoạn.  - Theo em ta ngắt nghỉ như thế nào khi đọc bài?  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS trả lời: Bức tranh vẽ hình ảnh người mẹ đang quạt và đưa võng cho con nằm ngủ.  + Dự đoán nội dung bài thơ Mẹ: Tình cảm yêu thương bao la, vô bờ bến của người mẹ dành cho người con.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: từ đầu đến “mẹ đưa gió về”.  + Đoạn 2: phần còn lại.  - HS nêu ý kiến - HS khác bổ sung.  Những ngôi sao/ thức ngoài kia//  Chẳng bằng mẹ/ đã thức/ vì chúng con// Mẹ/ là ngọn gió/ của con suốt đợi  Kẽo cà tiếng võng/ mẹ ngồi/ mẹ ru//  Lời ru/ có gió mùa thu/  Bàn tay/ mẹ/ quạt/ mẹ/ đưa gió về.  **\* Nhóm 4:** HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4. Sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  -1 nhóm HS đọc tiếp trước lớp  -HS nhận xét cách đọc của nhóm bạn  - HS giải nghĩa:  + Ngủ giấc tròn: ngủ ngon, không tỉnh dậy giữa chừng.  **\* Nhóm 4:** HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4. Sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  -1 nhóm HS đọc tiếp trước lớp  -HS nhận xét cách đọc của nhóm bạn  - HS lắng nghe.  -1 em đọc toàn bài. Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 52** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - Mẹ có nội dung gì?  -Em hãy liên hệ bản thân sau khi đọc xong bài.  + GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Câu thơ nào cho biết mùa hè rất oi bức?  - HS trả lời: Câu thơ cho biết mùa hè rất oi bức: Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  Câu 2: Tìm từ ngữ chỉ việc làm của mẹ để con ngủ ngon?  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ việc làm của mẹ để con ngủ ngon: ru, quạt, thức.  Câu 3: Hai dòng thơ sau cho em biết điều gì?  Những ngôi sao thức ngoài kia  Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  - HS trả lời: Hai dòng thơ cho em biết mẹ thức rất khuya vì các con.  Câu 4: Trong câu cuối bài thơ, người mẹ đã được so sánh với hình ảnh nào?  - HS trả lời: Trong câu cuối bài thơ, người mẹ đã được so sánh với hình ảnh ngọn gió.  - Bài thơ Mẹ nói về nỗi vất vả, cực nhọc khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con;  + Liên hệ với bản thân: cần biết ơn, kính yêu mẹ.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - GV đọc đoạn 2.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 2  - Luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc rõ lời nhân vật  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời: Đọc với giọng thong thả, trong sáng, vui tươi.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp đọc trong nhóm lắng nghe góp ý nhận xét, sửa sai cho bạn.  -Lớp nhận xét theo tiêu chí.  - HS lắng nghe.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc đoạn 2.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc.  -HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu câu hỏi phần Lời hay ý đẹp: Nói về người thân của em.  M: Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - Yêu cầu HS đọc theo nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV khen ngợi những HS nói đúng, hay, cách nói sáng tạo.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài Cánh đồng của bố.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu.    - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS thực hiện đóng vai để nói và đáp lời chào khi đi học, khi về nhà.  + Nói lời chào khi đi học, khi về nhà: HS có thể sử dụng mẫu câu quen thuộc như Con chào mẹ ạ, con chào bố ạ; Con chào bố mẹ con đi học ạ/con vừa đi học về ạ.  + Đáp lời chào khi đi học, khi về nhà: HS có thể dùng mẫu câu đơn giản, ngắn gọn như: chào con hoặc con đi học đi, con về rồi à,....  **\* Nhóm 4:** HS đọc theo lời các nhân vật.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung nếu thiếu  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến - HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 53**  **Chữ hoa E, Ê** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài Bọ rùa tìm mẹ (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa E, Ê**  **2.1.Luyện viết chữ C hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **E, Ê** hoa: Độ cao: 2,5 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết C và trả lời câu hỏi  - Chữ hoa **E, Ê** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ **E, Ê.**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV nhận xét chốt về cấu tạo chữ hoa **E, Ê**  - Yêu cầu HS trao đổi tìm quy trình viết.  -Yêu cầu HS trình bày cách viết.  -GV nhận xét chốt.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng  *-* GV yêu cầu HS viết chữ **E, Ê** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ **E, Ê**  hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng: *Em là con ngoan.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Em là con ngoan.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu *Em là con ngoan.*  - Giải nghĩa: GV chốt và giáo dục.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  -Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Em là con ngoan.  + Viết chữ viết hoa E đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng *Em là con ngoan* vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu  + Chữ viết hoa E: cao 2 ô li rưỡi, rộng 3 li, kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  + Chữ viết hoa Ê: viết như chữ E và thêm dấu mũ trên đầu.  - HS lắng nghe.  -**Nhóm đôi:** Trao đổi quy trình viết chữ **E, Ê** hoa.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  **- Chữ E:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái lưng chạm ĐK dọc 1, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái thứ hai kết hợp với nét thắt trên ĐK ngang 2 và viết tiếp nét cong trái thứ ba và dừng bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Độ cong của nét cong trái thứ ba rõ nét hơn độ cong của nét cong trái thứ hai; Chỗ bắt đầu viết nét cong trái thứ hai phải ngang bằng với điểm đặt bút).  -  **Chữ Ê:** Viết như chữ *E*. Lia bút viết dấu mũ ở ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3  - HS theo dõi GV viết.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Em là con ngoan là luôn đem lại niềm vui và sự hài lòng cho ông bà cha mẹ và thầy cô.  - HS lắng nghe.  - Có 4 tiếng.  - Có chữ *Em* phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  *Mái chèo nghe vọng sông xa Êm êm như tiếng của bà năm xưa.  Trần Đăng Khoa*  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Ca ngợi tiếng bà được ví như tiếng mái chèo từ xa vọng về, gợi nhớ một miền kỉ niệm êm đẹp.  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe. |
| **Tiết 54 - Dấu chấm** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành  Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2.  - GV mời đại diện HS đại diện trình bày kết quả  -GV mời đại diện 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt ý đúng:  - GV lưu ý HS: Từ ông trong lời chào “Chào ông ạ” là từ xưng hô.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ chỉ người ngoài bài tập. | - HS đọc đề bài.  - HS nêu: Tìm từ ngữ chỉ người trong khổ thơ dưới đây.  - **Cá nhân:** HS tìm từ ngữ chỉ người trong khổ thơ.  - **Nhóm đôi:** Hãy kể cho bạn bên cạnh nghe từ mình tìm được.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ người trong khổ thơ:  + Dòng 1: con, mẹ.  + Dòng 2: cháu, bà.  + Dòng 3: ông.  + Dòng 4: cháu  - HS nhắc lại.  - HS trả lời: bạn bè, bộ đội, công an, học sinh,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4a:** HS đọc đề và nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS dựa vào cách tìm câu kể để chọn một câu dùng để kể về việc làm của mẹ.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - Hai câu còn lại trong bài tập là câu gì?  **- KL**: Câu kể là câu nhằm mục đích kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.  **Bài 4b:**  - GV yêu cầu HS đọc đề và nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Lần lượt đọc 3 câu cho trong bài tập, đặt dấu chấm vào từng câu sao cho phù hợp để có câu kể.  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm.  - GV tổ chức HS trình bày kết quả.  GV nhận xét, chốt ý đúng. | - Học sinh đọc bài.  - a) Câu nào dưới đây dùng để kể về việc làm của mẹ?  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS tìm câu nói về màu sắc của bông hoa cúc.  **- Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  -HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Câu Mẹ em đang nấu cơm là câu kể.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Hai câu còn lại trong bài tập là câu hỏi, có dấu hỏi ở cuối câu.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc bài.  - b) Cuối những dòng nào dưới đây có thể dùng dấu chấm:  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc 3 câu cho trong bài tập, đặt dấu chấm vào từng câu sao cho phù hợp để có câu kể.  **+ Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  -HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  **-** Em đi học về.  - Bà tưới cây trong vườn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV giới thiệu trò chơi Bàn tay diệu kì: Nói về những việc người thân đã làm để chăm sóc em.  - GV phổ biến cách thức thực hiện trò chơi: một HS đóng vai quản trò nói nội dung chỉ các việc mẹ làm cho con. Quản trò nói: Bàn tay mẹ quạt cho con, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang quạt và nói Bàn tay mẹ quạt cho con; quản trò nói: Bàn tay mẹ bế bồng con, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang bế bồng và nói: Bàn tay mẹ bế bồng con.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo từng nhóm nhỏ.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Qua trò chơi, em học được thêm điều gì?  - Em có cảm thấy yêu mẹ người thân của mình hơn không?  - GV nhận xét tiết học- Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện trò chơi.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chơi trò chơi, trình bày kết quả.  Ví dụ:  + Quản trò nói: Bàn tay mẹ chăm chút con từng ngày - tất cả úp bàn tay lên má và nghiêng đầu.  + Quản trò nói: Bàn tay mẹ sưởi ấm con ngày đông - tất cả đặt chéo 2 lên ngực và khẽ lắc lư người.  + Quản trò nói: Bàn tay mẹ là gió mát đêm hè - tất cả làm động tác như đang quạt.  + Quản trò nói: Bàn tay mẹ là bàn tay kì diệu - tất cả giơ 2 cánh tay lên cao và hô to “bàn tay kì diệu”.  - Tình cảm, sự chăm lo của mẹ dành cho các con.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 3: BỐ MẸ YÊU THƯƠNG

# BÀI 4: CON LỢN ĐẤT Số tiết: 55 - 60

*Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Chia sẻ với bạn cách em đã làm để thực hiện tiết kiệm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con lợn (heo) đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn*; biết liên hệ bản thân: *biết tiết kiệm.*

*-* Nhìn – viết đúng đoạn thơ; phân biệt đúng *c/k; iu/ưu; d/v.*

*-* MRVT về gia đình (từ ngữ chỉ người thân trong gia đình); chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

- Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích hoa cúc trắng* theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

- Đặt được tên cho bức tranh.

- Chia sẻ một bài đọc đã đọc về gia đình.

- Vẽ con lợn đất và nói với bạn về bức vẽ của em.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS.

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân  
trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về gia đình.

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 55**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  + *GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:* Chia sẻ với bạn cách em đã làm để tiết kiệm theo gợi ý:  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Ngày hôm nay, các em sử được tìm hiểu về con lợn đất của bạn nhỏ trong câu chuyện để xem Con lợn đất như thế nào và bạn nhỏ dùng con lợn đất ấy vào việc gì. Chúng ta cùng vào Bài 4 - Con lợn đất.  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **\* Cá nhân:** HS trao đổi nhóm trả lời câu hỏi. *:* Chia sẻ với bạn cách em đã làm để tiết kiệm theo gợi ý: điện, nước,..  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển. HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  - Tiết kiệm điện: tắt điện khi không cần sử dụng.  - Tiết kiệm nước: tắt vòi nước khi không cần sử dụng.  - Tiết kiệm thời gian: lập thời gian biểu, thực hiện các công việc trong ngày theo đúng kế hoạch đã đề ra.  - Tiết kiệm tiền bạc: nuôi lợn đất để tiết kiệm tiền, không lãng phí tiền bạc.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc thành tiếng**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh Em hãy mô tả bức tranh và phán đoán về nội dung của bài học.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, vui, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động. Lời nói của mẹ đọc giọng vui vẻ, trìu mến.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Luyện đọc câu:**  \* Giao việc: Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó:con lợn đất, béo tròn trùng trục, đen lay láy, thỉnh thoảng, lắc lắc,…  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*Luyện đọc đoạn**  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn:  - 1 HS đọc đoạn 1, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - GV nhận xét  - 1 HS đọc đoạn 2, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - Trong đoạn 1 có câu văn nào dài?  - GV đọc câu văn dài, HS theo dõi ngắt câu  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  **-** Yêu cầu HS đọc tiếp nối đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: từ đầu đến “nó bị đói nhé”.  + Đoạn 2: đoạn còn lại.  - HS đọc đoạn 1, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - HS đọc lớp theo dõi.  - HS nêu: *Thỉnh thoảng,/em/lại nhấc lợn đất lên,/lắc lắc/xem nó đã no chưa.//Em/mong đến cuối năm, lợn đất/ sẽ giúp em/mua được những cuốn sách yêu thích.*  - HS luyện đọc câu văn dài.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Tiết kiệm: sử dụng tiền một cách đúng mức, không phí phạm.  + Béo tròn trùng trục: dáng vẻ to tròn, mũm mĩm.  + Xanh lá mạ: Màu xanh như màu của lá cây lúa non.  + Mõm: Miệng có hình dáng nhô ra ở một số loài thú.  + Dũi: Hành động thọc mõm xuống rồi đẩy ngược lên để tìm thức ăn.  + Lấy may: làm cho mình có được điều tốt lành bằng một hành động.  **\* Nhóm 4:** Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn trong nhóm 3.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí .  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc theo tiêu chí.  **+** Tiêu chí nhận xét:  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  -1 em đọc – HS nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học? | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\* Dự kiến:**  Câu 1: Chọn chiếc lá có từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp với từng bộ phận của con lợn đất.  - HS trả lời: mắt đen lay láy, mình tròn trùng trục, bụng phệ, đuôi xinh xinh.  Câu 2: Mẹ mua con lợn đất cho bạn nhỏ để làm gì?  - HS trả lời: Mẹ mua con lợn đất cho bạn nhỏ để nuôi, đó là lợn tiết kiệm.  Câu 3: Bạn nhỏ mong muốn điều gì khi nuôi lợn đất?  - HS trả lời: Bạn nhỏ mong muốn đến cuối năm, lợn đất sẽ giúp bạn nhỏ mua được những cuốn sách yêu thích.  - HS rút ra ý nghĩa bài học: Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con lợn đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn.  + HS liên hệ bản thân: biết tiết kiệm tiền bạc, điện, nước, thời gian, công sức. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - GV đọc lại đoạn 1.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 1.  - GV giao việc:  - Yêu cầu HS đọc thi theo nhóm.  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS nêu - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Biết tiết kiệm tiền bạc, điện, nước, thời gian, công sức.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 56. Nhìn - viết: Mẹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài **Bọ rùa tìm mẹ** (tiết 2).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nhìn viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn thơ?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *lời ru, bàn tay, quạt, sao,...*  *lời* ***r****u*/ d, gi  *b****àn*** *t****ay***/ bàng tai  *qu****ạt***/ r-d  ***S****ao/ xao*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết có mấy câu?  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  -GV đọc rõ rang từng cụm từ cho hs viết.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: đoạn thơ nói về tình cảm yêu thương vồ bờ bến của mẹ, tình cảm ấy sẽ đi theo con đến hết cuộc đời.  **\* Cá nhân:** tìm chữ khó viết.  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - ru: r + u.  - *b****àn*** *t****ay***: b + an + dầu huyền; t + ay.  - quạt: qu + at + dấu nặng.  - ***S****ao***: s** + ao.  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có 6 dòng thơ.  - Các chữ đầu dòng thơ viết hoa.  - Bài viết trình bày theo thể thơ lục bát.  1 ô, cuối câu có dấu chấm.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **Hoạt động 3**: **Luyện tập - thực hành**  **Bài tập 2b**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Cho hs chữa bài trên bảng phụ  - Cho hs đối chiếu với đáp án đúng  - GV yêu cầu HS đặt câu với các từ tìm được bắt đầu bằng c hoặc k ở trong và ngoài bài chính tả.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** + Đọc lại bài chính tả vừa viết, tìm các tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.  + Tìm thêm tiếng bắt đầu bằng c hoặc k ngoài bài chính tả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  **Dự kiến**:  + Trong bài chính tả: con, cũng, cà, có, của, kẽo.  + Ngoài bài chính tả: cua, kéo, kim, cộng, kìm, cánh.  - HS đặt câu: **Con** mèo nhà em rất đẹp.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS: Đọc thầm các từ đã cho trong bài tập. Lần lượt ghép vẫn iu/ưu hoặc chữ d/v sao cho tìm được từ thích hợp.  - GV yêu cầu HS chọn các từ vừa tìm được vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ vừa điền được: trĩu cành, rĩu rít, dỗ dành.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm 2:** Chia sẻ với bạn tiếng mình tìm được.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  + Vần iu/ưu: quả lựu, trĩu cành, ríu rít.  + Chữ d/v: chỉ dẫn, vẫy tay, dỗ dành.  - HS giải nghĩa các từ vừa tìm được:  + Trĩu cành: cành bị sa thấp xuống hoặc cong oằn hẳn xuống do sức nặng.  + Ríu rít: tiếng nói, tiếng hót phát ra nhiều và liên tiếp, nghe vui tai.  + Dỗ dành: thuyết phục, động viên, khích lệ.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tiết 57 - Mở rộng vốn từ: Gia đình (Tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát 1 bài.  **\* Cá nhân:** Nêu các từ chỉ gia đình. Đặt 1 câu với từ tìm được.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Nêu các từ chỉ gia đình: ông bà, bố mẹ, anh, chị, em,…  - Bố em đang chơi cờ vua.  - HS lăng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3a:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn làm mẫu  - GV giao việc:  - Yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS giải nghĩa từ:  + Ông bà là cha mẹ của cha mẹ một người. Nếu là cha mẹ của cha thì gọi là ông bà nội; nếu là cha mẹ của mẹ thì gọi là ông bà ngoại.  -GV nhận xét, tuyên dương. | -1 em đọc bài.  - HS nêu yêu cầu.Tìm từ ngữ chỉ người trong gia đình theo mẫu.  - HS theo dõi.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  **- Nhóm đôi:** Chia sẻ tìm từ ngữ có nghĩa phù hợp.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Các từ ngữ** đó là: ông bà, ông cha, cha ông, cha chú, chú bác, cha anh, chú dì, dì dượng, cô chú, chú cô, cậu mợ, bác cháu, chú cháu, dì cháu, cô cháu, anh em, chị em ...  - HS giải nghĩa từ:  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn. - Yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu 2-3 HS đại diện nói trước lớp.  - GV nhận xét, chữa một số bài của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4b:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn. - GV giao việc:  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương.  -Chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS nêu yêu cầu. a) Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi ô trống.  - **Cá nhân**: H/s HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn. **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Hằng ngày, bố mẹ đi làm, còn chị em tôi đi học. Cuối tuần, bố mẹ đưa chúng tôi đến thăm ông bà. Cả nhà cùng quây quần vui vẻ.  - HS lắng nghe.  -1 em đọc bài và nêu yêu cầu. b) Ngắt đoạn văn sau thành 3 câu rồi viết lại cho đúng chính tả:  - HS theo dõi.  - **Cá nhân**: HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn. **- Nhóm 4:** Chia sẻ ngắt đoạn văn sau thành 3 câu phù hợp.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:** Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Ông thường kể choanh em tôi nghe những câu chuyện thú vị. Chúng tôi rất yêu quý ông. - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **Tiết 58- Nghe kể: Sự tích hoa cúc trắng** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| 1. **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành Bài 5a: Nghe kể.**   - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh trong sách trang 56.  - GV mời 1 HS đọc nội dung 4 câu hỏi dưới 4 bức tranh.  - GV yêu cầu HS nhìn tranh, trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - GV đọc chuyện Sự tích hoa cúc trắng cho cả lớp nghe (GV vừa kể vừa kết hợp chỉ vào tranh minh họa để HS dễ hình dung hơn câu chuyện).  - GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán từng nội dung câu trả lời dưới mỗi tranh của mình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS đọc đọc nội dung 4 câu hỏi dưới 4 bức tranh.  + Tranh 1: Cô bé lo lắng khi mẹ bị ốm.  + Tranh 2: Trên đường đi cô bé gặp 1 ông lão.  + Tranh 3: Cô bé đã nghĩ về việc tìm được bông hoa cúc càng nhiều cánh càng tốt.  + Tranh 4: Khi về nhà, mẹ cô bé đã khỏe mạnh trở lại.  - HS lắng nghe, quan sát tranh, nhớ những chi tiết chính trong từng đoạn.  - **Nhóm 2**: Trao đổi nội dung câu chuyện.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  **\* Dự kiến:** Ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của một cô bé đối với người mẹ bị ốm nặng. Tấm lòng hiếu thảo ấy đã được đền bù một cách xứng đáng.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5b: Kể từng đoạn của câu chuyện**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi phần gợi ý dưới mỗi tranh.  - GV hướng dẫn HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  - GV chia HS làm các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân:** HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi phần gợi ý dưới mỗi tranh. Nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  - **Nhóm 4:** HS kể từng đoạn trong nhóm.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5c: Kể toàn bộ câu chuyện**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV chia HS thành nhóm (2 người). Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em hãy nói về nhân vật mà em thích. Vì sao em thích nhân vật đó?  + Câu chuyện nói về nội dung gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - **Nhóm 2:** HS kể trong nhóm.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.    - HS trả lời. Nêu lý do em vì sao thích nhân vật đó: tính cách, lòng hiếu thảo,...  - Nội dung của câu chuyện: Lòng hiếu thảo, yêu thương mẹ của cô gái đã giúp mẹ khỏe mạnh trở lại.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 59 + 60. Luyện tập đặt tên cho bức tranh**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát bức tranh, ảnh chụp của gia đình mình.  + HS đọc câu hỏi gợi ý, trả lời từng câu.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Lần lượt từng HS nói về bức ảnh/tranh của mình.  - GV mời đại diện 3-4HS trình bày kết quả.- GV giao việc cho HS.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS nêu yêu cầu.  - HS lăng nghe  - **Cá nhân**: HS đọc câu hỏi gợi ý, trả lời từng câu.  - **Nhóm 4**: Lần lượt từng HS nói về bức ảnh/tranh của mình.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Bức ảnh được chụp ở đâu? (Bức tranh do ai vẽ?) Bức ảnh được chụp ở nhà em.  + Trong bức ảnh hoặc bức tranh có những ai? Trong bức ảnh có bố, mẹ, chị gái và em.  + Nét mặt của mọi người như thế nào? Nét mặt của mọi người đều vui tươi.  + Em muốn đặt tên bức tranh, bức ảnh là gì, vì sao? Em muốn đặt tên bức tranh hay bức ảnh là: Gia đình yêu thương của em.  Vì đây là bức ảnh có mặt những người thân yêu của em.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b: Viết tên bức anh hoặc bức tranh mà em vừa đặt**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: viết tên đã đặt cho bức tranh, bức ảnh vào vở bài tập.  - GV hướng dẫn HS đặt tên cho bức tranh nêu được:  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS có cách đặt tên tranh hay, đáng yêu, đúng với nội dung bức tranh. | - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS nêu được:  + Nội dung bức tranh.  + Sự đáng yêu, đặc điểm nổi bật của bức tranh.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **- Bài tập 1a:** **Chia sẻ về truyện đã đọc.**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV tiết trước cô đã tìm đọc một số bài văn hay viết về trẻ em trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường. Hôm nay giới thiệu cho các bạn cùng nghe.  - GV giới thiệu một số bài văn hay về gia đình.  -Yêu cầu HS các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một số bài viết về gia đình.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,...).  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập. HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,...).  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| * 1. **Vẽ con lợn đất**   - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS vẽ tranh con lợn đất.    - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi   * 1. **Nói với bạn về bức vẽ của em**   - GV hướng dẫn HS nói về bức vẽ lợn đất của mình.  - GV mời 3-4 HS nói về bức vẽ của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: HS các bước vẽ con lợn đất:  + HS chuẩn bị bút chì, bút màu.  + HS vẽ con lợn đất:  - Bước 1: Vẽ một vòng tròn phía bên phải tờ giấy để làm đầu cho chú lợn, hình càng tròn thì đầu chú lợn càng ngộ nghĩnh.  - Bước 2: Vẽ một hình bầu dục nhỏ hơn nằm bên trong hình tròn để làm mõm lợn.  - Bước 3: Vẽ mũi cho con lợn bằng cách thêm vào vòng tròn bầu dục phía trong đầu lợn 2 hình tròn dài như hạt gạo.  - Bước 4: Vẽ miệng cho con lợn, chỉ cần vẽ một đường cong ngay dưới mũ.  - Bước 5: Vẽ 2 đường cong ngắn để làm mắt cho chú lợn.  - Bước 6: Vẽ một hình bầu dục to, nối với đầu lợn về phía trái tờ giấy để làm thân cho chú lợn.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- HS nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS nói về bức vẽ lợn đất của mình:  + Miêu tả hình dáng của con lợn đất mà em vẽ.  + Em muốn đặt tên bức vẽ con lợn đất đó là gì? Vì sao?  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- HS nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.  - HS nói về bức vẽ của mình.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***